

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 23 /2020/HS-ST
Ngày: 13/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Triệu Thị Tình; ông Nguyễn Ngọc Tính

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/HSST, ngày 20/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST- HS ngày 21/7/2020 đối bị cáo:

Họ tên: **Lê Xuân M-** Sinh ngày: 09/02/1995, Tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12. Con ông: Lê Xuân Mạnh - Sinh năm: 1973.và bà : Phạm Thị Hằng - Sinh năm: 1974. Vợ, con: chưa có

Tiền án:

- Ngày 11/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 30/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 31/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện V, Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Ngày 20/01/2019, chấp hành xong án phạt tù (Hiện nay chưa được xóa án tích).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2020 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

- Người bị hại: chị Phạm Thị Th

Trú tại: Thôn V, xã C, huyện C,tỉnh Thanh Hóa. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 17/5/2020, Lê Xuân M đi chơi về, khi đi qua quán bán hàng của chị Phạm Thị Th ở thôn V, xã C, huyện C. M nhìn thấy trong quán đèn sáng và khóa cửa ngoài, biết không có người ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị Th. M trèo lên ô thoáng phía trên cửa xếp chui người vào trong quán. Do trước đó, M thường đến mua hàng nên biết chị Th cất giữ tiền tại chiếc rương tôn, do rương không khóa nên M mở rương nhặt tiền, xếp gọn cất giấu vào trong quần lót. Lúc này, chị Th đi mua hàng về nhà, M đã bỏ chạy vào bên trong nhà để ẩn nấp và tìm đường trốn ra ngoài, chị Th vào quán được một lúc thì nghe thấy trong nhà có tiếng động, biết là có trộm nên ẩn nấp ở góc quán để quan sát. M ở trong nhà chị Th lần mò theo các cánh cửa để đi ra cổng và trèo qua tường rào để đi về. Khi M rời khỏi quán, chị Th kiểm tra lại Camera giám sát thì phát hiện người vào nhà trộm cắp là Lê Xuân M, đồng thời kiểm tra lại nơi cất tiền thì phát hiện bị mất khoảng 1.600.000^d (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*). Chị làm đơn báo cáo Công an xã C, còn Lê Xuân M sau khi trộm cắp được tài sản đã về nhà đi ngủ. Khoảng 06 giờ cùng ngày M thức dậy thì nghe người dân nói chuyện về việc nhà chị Th bị trộm tiền và có Camera giám sát ghi nhận lại. Biết không che giấu được hành vi phạm tội nên đã đến Công an xã C để đầu thú và giao nộp toàn bộ số tiền đã trộm cắp của chị Th là: 1.551.000^d (*Một triệu năm trăm năm mươi một nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS-SH ngày 20/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã quyết định truy tố Lê Xuân M về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Xuân M phạm tội Trộm cắp tài sản. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 – BLHS; Điều 135, Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; xử phạt Lê Xuân M từ 12 tháng - 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không đề nghị gì nên miễn xét; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST

Tại phiên tòa bị cáo Lê Xuân M khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Nay bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội là sai, nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại: chị Phạm Thị Th có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Lê Xuân M đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, khoảng 03h sáng ngày 17/5/2020 đã lén lút trèo tường vào quán bán hàng, mở rương đựng tiền của chị Phạm Thị Th ở thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa để trộm cắp số tiền 1.551.000^d (*Một triệu năm trăm năm mươi một nghìn đồng*). Hành vi của Lê Xuân M đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo có nhân thân xấu, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời giáo dục răn đe kẻ khác.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo thực sự ăn, năn hối cải; đầu thú; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nữa nên miễn xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : Khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, Điều 135; Điều 136; Điều 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 NQ số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân M phạm tội Trộm cắp tài sản

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân M 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2020.

Về án phí: Bị cáo Lê Xuân M phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Phạm Thị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Công an huyện C;
- VKND huyện C;
- VKS tỉnh Thanh hóa (P7)
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện C
- Các Cơ quan hữu quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

LÊ THỊ THANH